TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST Ngày: 21-8-2019 V/v ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ông Đào Phú Q**, địa chỉ: Số BS đường Y, khóm H, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: **Bà Thạch Thị Chanh R**, địa chỉ: Số BSB đường L (nay là số BSB^{A} đường L), khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 và lời trình bày của ông Đào Phú Q tại phiên tòa thì:

Ông Đào Phú Q và bà Thạch Thị Chanh R kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 27/02/2010, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2010. Trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Sau khi kết hôn được 01 tháng, thì ông Q, bà R phát sinh mâu thuẫn và bà R bỏ về nhà cha mẹ ruột, từ đó ông bà không còn sống chung cho đến nay. Ông Đào Phú Q yêu cầu Toà án giải quyết cho Ông được ly hôn với bà Thạch Thị Chanh R; về con chung, tài sản chung và nợ chung thì ông Q cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Đào Phú Q đã nộp bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2010 của ông Q và bà Thạch Thị Chanh R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Thạch Thị Chanh R không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà ông Đào Phú Q đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đào Phú Q yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Thạch Thị Chanh R và bà Chanh Ra cư trú tại địa chỉ số BSB đường L (nay là số BSB^{A} đường L), khóm S, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do bà Thạch Thị Chanh R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự này.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Ông Đào Phú Q và bà Thạch Thị Chanh R xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2010 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3.2] Sau khi chung sống được khoảng 01 tháng thì ông Q, bà R phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống; từ đó đến nay ông bà không còn sống chung, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đây là sự vi phạm

nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Q được ly hôn với bà R theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[3.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do ông Q tự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Phú Q và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về án phí: Ông Đào Phú Q phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Phú Q:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Phú Q được ly hôn với bà Thạch Thị Chanh R.

1.2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đào Phú Q tự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Phú Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0004959 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Đào Phú Q đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Ông Đào Phú Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Thạch Thị Chanh R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương